

**BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN**

Ngày Thi: 14/6/2026

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
1	BKCB8925	Nguyễn Văn	An	30/10/2003	Đồng Tháp	9,5	8,33	Đạt	
2	BKCB8926	Nguyễn Văn Trường	An	09/06/2007	Đồng Tháp	10,0	8,33	Đạt	
3	BKCB8927	Đoàn Thị Vân	Anh	09/11/2007	Đồng Tháp	9,25	8,33	Đạt	
4	BKCB8928	Nguyễn Thị Trúc	Anh	08/02/2006	An Giang	10,0	8,33	Đạt	
5	BKCB8929	Tô Chí	Bảo	17/09/2004	Đồng Tháp	9,25	7,83	Đạt	
6	BKCB8930	Nguyễn Lê Uyên	Bình	13/09/2006	Đồng Tháp	8,0	8,17	Đạt	
7	BKCB8931	Nguyễn Thanh	Bình	01/05/1995	An Giang	9,75	8,17	Đạt	
8	BKCB8932	Nguyễn Thanh	Bình	02/05/2005	Đồng Tháp	10,0	8,17	Đạt	
9	BKCB8933	Mã Vĩnh	Chinh	18/12/2006	Đồng Tháp	10,0	8,33	Đạt	
10	BKCB8934	Hồ Võ Xuân	Đào	12/07/2006	Đồng Tháp	9,5	8,5	Đạt	
11	BKCB8935	Nguyễn Trường	Đạt	09/07/2007	Đồng Tháp	10,0	6,17	Đạt	
12	BKCB8936	Trần Lưu Ngọc	Diệp	21/11/2007	Đồng Tháp	9,5	8,0	Đạt	
13	BKCB8937	Lê Thái	Dương	12/12/2007	Đồng Tháp	10,0	8,17	Đạt	
14	BKCB8938	Nguyễn Quốc	Dương	09/08/2007	Đồng Tháp	10,0	8,17	Đạt	
15	BKCB8939	Trương Lê Thùy	Dương	18/05/2007	Đồng Tháp	6,0	6,0	Đạt	
16	BKCB8940	Lê Hữu	Duy	16/08/2007	An Giang	9,75	7,67	Đạt	
17	BKCB8941	Nguyễn Hữu	Duy	16/03/2007	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
18	BKCB8942	Nguyễn Ngọc	Duy	25/02/2007	Đồng Nai	10,0	8,0	Đạt	
19	BKCB8943	Võ Phước	Duy	06/09/2007	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
20	BKCB8944	Lê Thị Mỹ	Duyên	24/01/1996	Đồng Tháp	8,25	8,83	Đạt	
21	BKCB8945	Phạm Thị Cẩm	Duyên	09/08/2006	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
22	BKCB8946	Võ Thị Mỹ	Duyên	21/02/2007	Đồng Tháp	9,5	8,17	Đạt	
23	BKCB8947	Trần Thị Ngọc	Hà	19/05/2000	Cần Thơ	8,25	7,67	Đạt	
24	BKCB8948	Nguyễn Chí	Hải	18/01/2007	Đồng Tháp	9,5	7,17	Đạt	
25	BKCB8949	Hồ Nguyễn Gia	Hân	07/11/2007	Đồng Tháp				Vắng
26	BKCB8950	Nguyễn Ngọc	Hân	01/12/2007	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
27	BKCB8951	Võ Chí	Hân	21/08/2007	Đồng Tháp	10,0	8,67	Đạt	
28	BKCB8952	Đoàn Hoài	Hận	21/12/2007	Đồng Tháp	10,0	8,0	Đạt	
29	BKCB8953	La Nhật	Hào	19/10/2007	An Giang	9,75	7,83	Đạt	
30	BKCB8954	Nguyễn Văn	Hào	24/03/2007	Đồng Tháp	10,0	7,67	Đạt	
31	BKCB8955	Huỳnh Ngọc Thanh	Hậu	19/12/2006	Đồng Tháp	9,75	9,0	Đạt	
32	BKCB8956	Lê Phước	Hậu	13/09/2007	Đồng Tháp	9,0	6,0	Đạt	
33	BKCB8957	Nguyễn Văn	Hậu	11/09/2007	Đồng Tháp	9,25	8,0	Đạt	
34	BKCB8958	Lê Minh	Hiền	05/06/2007	Đồng Tháp	8,25	8,67	Đạt	
35	BKCB8959	Hồ Thế	Hiển	06/11/2007	Đồng Tháp	7,0	6,33	Đạt	
36	BKCB8960	Phan Thanh	Hiển	22/08/2007	Đồng Tháp	5,0	0,0	Không đạt	Không Thực hành
37	BKCB8961	Nguyễn Quan	Hiệp	05/02/2007	Đồng Tháp	9,0	5,0	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
38	BKCB8962	Trần Trung	Hiếu	17/02/2006	Đồng Tháp	6,25	5,33	Đạt	
39	BKCB8963	Lê Văn	Hoài	24/03/2007	Đồng Tháp	7,5	8,33	Đạt	
40	BKCB8964	Nguyễn Thanh	Hoài	10/08/2007	Đồng Tháp	8,75	7,83	Đạt	
41	BKCB8965	Phạm Kim	Hoàng	13/10/2007	Đồng Tháp	7,5	7,67	Đạt	
42	BKCB8966	Lê Hồng	Huân	01/01/1984	Đồng Tháp	8,5	5,5	Đạt	
43	BKCB8967	Hồ Huỳnh	Hương	25/11/2005	Đồng Tháp	7,75	8,17	Đạt	
44	BKCB8968	Đặng Triệu	Huy	15/05/2007	Đồng Tháp	10,0	8,33	Đạt	
45	BKCB8969	Lê Phúc	Huy	25/05/2007	Đồng Tháp	9,5	7,33	Đạt	
46	BKCB8970	Nguyễn Quốc	Huy	20/07/1999	An Giang	8,75	8,5	Đạt	
47	BKCB8971	Phạm Gia	Huy	12/08/2007	Đồng Tháp	9,5	8,0	Đạt	
48	BKCB8972	Huỳnh Thị Như	Huyền	03/10/2007	Đồng Tháp	10,0	8,17	Đạt	
49	BKCB8973	Nguyễn Chí	Kha	26/09/2007	Đồng Tháp	7,5	7,67	Đạt	
50	BKCB8974	Đào Nguyễn Trọng	Khang	14/02/2007	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
51	BKCB8975	Nguyễn Minh	Khang	19/09/2007	Đồng Tháp	6,0	8,83	Đạt	
52	BKCB8976	Nguyễn Tuấn	Khang	10/07/2007	Đồng Tháp	9,5	8,5	Đạt	
53	BKCB8977	Nguyễn Văn Duy	Khánh	14/02/2007	Đồng Tháp	10,0	8,0	Đạt	
54	BKCB8978	Trương Duy	Khánh	05/10/2007	Đồng Tháp	9,25	8,17	Đạt	
55	BKCB8979	Bùi Chí	Kiệt	29/08/2007	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
56	BKCB8980	Nguyễn Anh	Kiệt	05/10/2007	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
57	BKCB8981	Nguyễn Quốc	Kiệt	21/03/2006	Đồng Tháp	9,75	7,67	Đạt	
58	BKCB8982	Nguyễn Hiếu	Kỳ	14/06/2007	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
59	BKCB8983	Nguyễn Trần Sĩ	Lâm	24/12/2007	Đồng Tháp	9,75	7,33	Đạt	
60	BKCB8984	Phan Hồng	Lâm	02/01/2007	Đồng Tháp	8,0	7,67	Đạt	
61	BKCB8985	Tống Ngọc Tuệ	Lâm	02/07/2007	Đồng Tháp	9,75	7,83	Đạt	
62	BKCB8986	Phạm Thị	Lệ	15/07/1992	Đồng Tháp	9,0	8,83	Đạt	
63	BKCB8987	Đoàn Nhựt	Linh	24/09/2007	Tây Ninh	7,25	8,67	Đạt	
64	BKCB8988	Trương Thị Thùy	Linh	20/05/2004	Đồng Tháp	9,5	8,67	Đạt	
65	BKCB8989	Lê Phước	Lộc	27/03/2007	Đồng Tháp	9,75	8,67	Đạt	
66	BKCB8990	Lưu Thị Hồng	Mai	19/09/1996	Đồng Tháp	9,5	7,5	Đạt	
67	BKCB8991	Phan Thanh	Mạnh	02/12/2007	Đồng Tháp	8,5	5,33	Đạt	
68	BKCB8992	Lê Cao	Minh	08/07/2007	Đồng Tháp	7,75	6,17	Đạt	
69	BKCB8993	Lê Ngọc Thảo	My	24/10/2002	Đồng Tháp	9,25	8,83	Đạt	
70	BKCB8994	Lê Thị Kim	Ngân	20/11/2007	Đồng Tháp	10,0	8,67	Đạt	
71	BKCB8995	Lê Thị Kim	Ngân	12/01/2003	Đồng Tháp	10,0	8,0	Đạt	
72	BKCB8996	Nguyễn Mỹ	Ngân	29/03/1999	Vĩnh Long	9,75	8,67	Đạt	
73	BKCB8997	Phạm Thị Kim	Ngân	09/11/2006	An Giang	9,25	8,33	Đạt	
74	BKCB8998	Bùi Thanh Trọng	Nghĩa	22/11/2007	Đồng Tháp	5,5	8,17	Đạt	
75	BKCB8999	Ngô Thị Kim	Ngọc	01/09/2006	Đồng Tháp	9,5	8,67	Đạt	
76	BKCB9000	Nguyễn Phúc Bảo	Nguyên	21/08/2007	Đồng Tháp	9,0	8,17	Đạt	
77	BKCB9001	Phạm Kiều	Nhi	15/06/2007	Đồng Tháp	9,25	8,5	Đạt	
78	BKCB9002	Phạm Nguyễn Xuân	Nhi	19/07/2004	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
79	BKCB9003	Võ Thủy Thuỳ	Nhiên	08/07/1995	Đồng Tháp	9,75	8,0	Đạt	
80	BKCB9004	Đoàn Thị Huỳnh	Như	07/09/2007	Đồng Tháp	9,5	8,0	Đạt	
81	BKCB9005	Mai Xuân	Như	15/10/2000	Đồng Tháp	9,75	8,33	Đạt	
82	BKCB9006	Thái Thị Ngọc	Như	19/12/2006	Đồng Tháp	9,25	8,5	Đạt	
83	BKCB9007	Trần Gia	Như	19/11/2006	Đồng Tháp	8,75	8,67	Đạt	
84	BKCB9008	Võ Bùi Ngọc	Như	31/10/2006	Đồng Tháp	9,25	8,17	Đạt	
85	BKCB9009	Huỳnh Phi	Phàm	14/08/2007	Đồng Tháp	9,0	8,33	Đạt	
86	BKCB9010	Nguyễn Hoàng	Phát	03/04/2007	Đồng Tháp	9,75	8,17	Đạt	
87	BKCB9011	Nguyễn Tấn	Phát	08/10/2007	Đồng Tháp	5,5	5,0	Đạt	
88	BKCB9012	Nguyễn Văn	Phát	17/01/2007	Đồng Tháp	9,5	7,67	Đạt	
89	BKCB9013	Trần Hữu	Phát	09/01/2007	Đồng Tháp	8,75	8,17	Đạt	
90	BKCB9014	Trần Tấn	Phát	22/08/2007	An Giang	10,0	8,33	Đạt	
91	BKCB9015	Lê Hồng	Phi	08/09/2006	Đồng Tháp	9,5	8,33	Đạt	
92	BKCB9016	Hồ Quốc Tuấn	Phong	29/07/2007	Đồng Tháp	9,5	9,0	Đạt	
93	BKCB9017	Châu Khắc	Phú	20/06/2005	Đồng Tháp	8,5	8,33	Đạt	
94	BKCB9018	Nguyễn Hữu	Phúc	14/10/2006	Đồng Tháp	9,0	7,67	Đạt	
95	BKCB9019	Nguyễn Trọng	Phúc	24/02/2007	Đồng Tháp	7,0	6,67	Đạt	
96	BKCB9020	Trần Đặng Hữu	Phúc	26/05/2007	Đồng Tháp	6,5	8,0	Đạt	
97	BKCB9021	Huỳnh Văn	Phường	11/12/2006	Đồng Tháp	5,75	7,0	Đạt	
98	BKCB9022	Lê Trần Hoàng	Quân	25/02/2007	Đồng Tháp	8,5	6,5	Đạt	
99	BKCB9023	Nguyễn Phi	Quang	21/11/2007	Đồng Tháp	9,25	7,67	Đạt	
100	BKCB9024	Nguyễn Văn	Quây	02/07/2005	Đồng Tháp	8,5	8,0	Đạt	
101	BKCB9025	Hà Dương	Quý	19/09/2007	Đồng Tháp	9,0	8,5	Đạt	
102	BKCB9026	Đoàn Văn	Quốc	04/04/1990	Đồng Tháp	9,75	8,33	Đạt	
103	BKCB9027	Trần Thị Hồng	Quyên	18/01/2007	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
104	BKCB9028	Võ Thị Trúc	Quyên	01/11/2007	Đồng Tháp	10,0	8,33	Đạt	
105	BKCB9029	Nguyễn Ngọc Xuân	Quỳnh	27/01/2005	Đồng Tháp	10,0	8,33	Đạt	
106	BKCB9030	Lê Nguyễn Ngọc	Sáng	15/10/2007	Đồng Tháp	9,75	8,5	Đạt	
107	BKCB9031	Huỳnh Nhật	Tân	16/02/2007	Vĩnh Long	6,0	8,33	Đạt	
108	BKCB9032	Nguyễn Hoàng	Thắng	20/06/2007	Đồng Tháp	7,25	7,67	Đạt	
109	BKCB9033	Thái Phương	Thanh	25/04/2005	Đồng Tháp	8,75	8,5	Đạt	
110	BKCB9034	Thái Thị	Thì	15/10/1995	Đồng Tháp	9,25	8,5	Đạt	
111	BKCB9035	Nguyễn Minh	Thịnh	07/06/2007	Đồng Tháp	6,25	8,33	Đạt	
112	BKCB9036	Huỳnh Hiếu Anh	Thơ	08/11/2007	Đồng Tháp	7,75	8,67	Đạt	
113	BKCB9037	Nguyễn Minh	Thư	08/11/2007	Đồng Tháp	9,5	8,33	Đạt	
114	BKCB9038	Phan Minh	Thuần	25/10/2007	Đồng Tháp	8,5	8,17	Đạt	
115	BKCB9039	La Thị Kim	Tiên	15/04/2006	Đồng Tháp	9,5	8,33	Đạt	
116	BKCB9040	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	14/01/2007	Đồng Tháp	7,25	8,5	Đạt	
117	BKCB9041	Trương Thị Mỹ	Tiên	20/06/2005	An Giang	10,0	8,67	Đạt	
118	BKCB9042	Đỗ Minh	Tiến	26/05/2004	Đồng Tháp	9,5	8,83	Đạt	
119	BKCB9043	Trần Nhựt	Tiến	15/02/2007	Đồng Tháp	8,25	8,33	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm lý thuyết	Điểm Thực hành	Kết quả	Ghi chú
120	BKCB9044	Đặng Văn	Toàn	23/12/2007	Đồng Tháp	9,75	8,83	Đạt	
121	BKCB9045	Lê Thanh	Toàn	22/03/2007	Đồng Tháp	7,0	8,17	Đạt	
122	BKCB9046	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	26/10/2007	Đồng Tháp	8,75	7,67	Đạt	
123	BKCB9047	Lê Thị Kim	Trân	05/04/2006	Đồng Tháp	10,0	8,0	Đạt	
124	BKCB9048	Nguyễn Thị Bảo	Trân	10/09/2001	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
125	BKCB9049	Ngô Minh	Trí	01/01/1987	Đồng Tháp	9,0	6,17	Đạt	
126	BKCB9050	Nguyễn Minh	Trí	02/09/2004	Đồng Tháp	10,0	8,5	Đạt	
127	BKCB9051	Lê Thị Tú	Trình	09/09/2003	Đồng Tháp	9,75	8,33	Đạt	
128	BKCB9052	Trương Văn	Trọng	30/12/2007	Đồng Tháp	3,75	8,17	Không đạt	
129	BKCB9053	Nguyễn Hồng Mai Thanh	Trúc	07/06/2007	Đồng Tháp	10,0	8,17	Đạt	
130	BKCB9054	Đỗ Nhật	Trường	03/05/2007	Đồng Tháp	9,75	6,83	Đạt	
131	BKCB9055	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	13/05/2003	Đồng Tháp	9,5	7,33	Đạt	
132	BKCB9056	Đỗ Anh	Tuấn	02/07/1989	Đồng Tháp	5,5	6,17	Đạt	
133	BKCB9057	Bùi Thanh	Tùng	24/08/2007	An Giang	8,0	8,67	Đạt	
134	BKCB9058	Lê Quốc	Vinh	18/12/2007	Đồng Tháp	8,5	7,83	Đạt	
135	BKCB9059	Nguyễn Quốc	Vinh	19/05/2007	An Giang	8,0	8,0	Đạt	
136	BKCB9060	Nguyễn Minh	Vũ	28/09/2007	Đồng Tháp	4,0	7,5	Không đạt	
137	BKCB9061	Huỳnh Thị Như	Ý	24/05/2007	Đồng Tháp	9,0	8,0	Đạt	

Kết quả Đạt: Điểm lý thuyết (Trắc nghiệm) ≥ 5 và Điểm thực hành ≥ 5

Số lượng thí sinh: 137

Số thí sinh đạt: 133

Số lượng hiện diện: 136

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhật

Thoại Nam